TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 27/01/2021
"V/v tranh chấp HNGĐ – Xin ly hôn, nuôi con, chia tài sản và nợ"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Huỳnh Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Mai Hương,
2. Ông Phạm Phước Tâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 462/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc: *"Tranh chấp HNGĐ - Xin ly hôn, nuôi con, chia tài sản và nợ"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị A, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Phạm Thành Đ, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị A có mặt, anh Đ đã tuyên bố mất tích).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/7/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị A và anh Phạm Thành Đ chung sống với nhau vào năm 2003, vợ chồng có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 20/3/2003.

Vợ chồng chung sống với nhau lúc đầu vẫn có được hạnh phúc và có được 02 con chung. Thời gian sau, anh Đ thay đổi tính tình, thường xuyên đi chơi và ít

quan tâm đến gia đình, vợ con. Chị A có nói chuyện và khuyên ngăn anh Đ thay đổi nhưng không thành. Đến năm 2012, anh Đ tự ý bỏ nhà đi, từ đó không liên lạc gì với gia đình, vợ con và cũng không trở về địa phương. Vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ năm 2012 cho đến nay và cũng đã không thể nào có thể hàn gắn lại tình cảm để tiếp tục chung sống với nhau.

Anh Phạm Thành Đ đã bỏ địa phương đi hơn 02 năm, chị A đã tiến hành làm thủ tục tuyên bố mất tích đối với anh Đ và đã nhận được quyết định số 14/2019/QĐST-VDS ngày 13/11/2019, quyết định tuyên bố anh Phạm Thành Đ mất tích. Trong thời gian chị A làm thủ tục tuyên bố mất tích cho đến nay cũng đã đăng tin lên báo đài nhưng anh Đ vẫn không liên lạc và cũng không trở về địa phương.

Nay, chị A yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Thành Đ.

- **Về con chung**: Vợ chồng có 02 con chung, tên là: Phạm Mạnh D, sinh ngày 05/11/2003 và Phạm An B, sinh ngày 19/6/2008. Hiện nay, các con chung đang sống với chị. Khi ly hôn, chị A yêu cầu được nuôi con chung Phạm Mạnh D và Phạm An B, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung:** Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Vợ chồng không nợ ai, cũng không cho ai nợ.

* Đối với bị đơn là Phạm Thành Đ đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định số 14/2019/QĐVDS-ST ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh và hiện nay anh Đ cũng không có mặt ở địa phương.

* Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do đương sự cung cấp gồm:

1) Giấy chứng nhận kết hôn (Bản chính).

2) Sổ hộ khẩu, giấy CMND (Bản photo).

3) Trích lục khai sinh Phạm Mạnh D, giấy khai sinh Phạm An B (Bản sao).

4) Quyết định tuyên bố mất tích (bản chính).

5) Đơn xác nhận nơi cư trú (bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng*:*

Chị Lê Thị A yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Thành Đ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật trong vụ án này là "Tranh chấp hôn nhân, gia đình - Ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung".

Anh Phạm Thành Đ là người bị kiện có nơi cư trú cuối cùng là khóm A, thị trấn B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

[2] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Xét thấy chị Lê Thị A và anh Phạm Thành Đ chung sống với nhau vào năm 2003, vợ chồng có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 20/3/2003. Vợ chồng chung sống với nhau lúc đầu vẫn có được hạnh phúc và có được 02 con chung. Thời gian sau, anh Đ thay đổi tính tình, thường xuyên đi chơi và ít quan tâm đến gia đình, vợ con. Chị A có nói chuyện và khuyên ngăn anh Đ thay đổi nhưng không thành. Đến năm 2012, anh Đ tự ý bỏ nhà đi, từ đó không liên lạc gì với gia đình, vợ con và cũng không trở về địa phương. Vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ năm 2012 cho đến nay và cũng đã không thể nào có thể hàn gắn lại tình cảm để tiếp tục chung sống với nhau. Anh Đ bỏ nhà đi đâu không ai biết, chị A đã cố gắng tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức gì và không biết anh Đ ở đâu; tháng 06/2019 chị A đã yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với anh Đ và được Toà án chấp nhận tại Quyết định số: 14/2019/QĐST-VDS ngày 13 tháng 11 năm 2019. Trong thời gian chị A làm thủ tục tuyên bố mất tích cho đến nay cũng đã đăng tin lên báo đài nhưng anh Đ vẫn không liên lạc và cũng không trở về địa phương. Chị A nhận thấy anh Đ đã bỏ đi, vợ chồng không thể hàn gắn được nên quyết định ly hôn để chú tâm làm ăn lo cho các con trưởng thành. Kể từ khi Tòa án có quyết định tuyên bố mất đối với anh Đ đến nay, anh Đ vẫn không trở về địa phương, điều này cho thấy anh Đ không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị A, hiện nay mỗi người có cuộc sống riêng, cho thấy hôn nhân giữa hai người không đạt được mục đích. Nay, chị A yêu cầu được ly hôn với anh Đ xét thấy là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Quá trình chung sống chị A và anh Đ có 02 con chung, tên là: Phạm Mạnh D, sinh ngày 05/11/2003 và Phạm An B, sinh ngày 19/6/2008. Hiện nay các con chung đang sống với chị A, khi ly hôn chị A yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy con chung Phạm Mạnh D và Phạm An B sống với chị A từ khi anh Đ bỏ đi, các cháu phát triển tốt về thể chất và tinh thần, để đảm bảo ổn định cuộc sống của cháu D và B nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về nuôi con chung của chị A; vì vậy chị A được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung Phạm Mạnh D và Phạm An B. Về cấp dưỡng: Chị A không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Chị A thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị A thống nhất không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

[3] Về án phí:

Chị Lê Thị A phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

** Căn cứ vào Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.*

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung của chị Lê Thị A

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị A được ly hôn với anh Phạm Thành Đ.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị A, chị A được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Phạm Mạnh D, sinh ngày 05/11/2003 và Phạm An B, sinh ngày 19/6/2008, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do chị A không yêu cầu.

Anh Đ có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Lê Thị A phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004148 ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Đối với anh Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS HCL;
- UBND TT Mỹ Thọ;
- Tòa án tỉnh.
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Huỳnh Trung Dũng